

Bản án số: 102/2025/HSST
Ngày 11 tháng 9 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Bảo Trâm

Hội thẩm nhân dân: Ông Hình Ích Trí

Ông Hồ Văn Tư

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bạch Thu Sương - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 248/2025/HSST ngày 26 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Bùi Văn D - sinh ngày 15/5/1995 tại Khánh Hòa

Nơi đăng ký thường trú: Tổ A T, phường V - thành phố N (nay là phường B), tỉnh Khánh Hòa; Nơi ở hiện tại: Khu X, xã P - thành phố N (nay là phường N), tỉnh Khánh Hòa; Căn cước công dân số: 056095014310 cấp ngày 29/5/2023; Giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 0/12; Con ông Bùi Văn G và bà Đinh Thị Tuyết N; Vợ, con: Không; Tiền sự: Không;

Tiền án:

- Bản án số 247/2014/HS-ST ngày 23/9/2014 của TAND thành phố Nha Trang xử phạt 06 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ” (*đối với hành vi phạm tội vào ngày 24/6/2014*). Đã chấp hành xong án phí.

- Bản án số 270/2014/HS-ST ngày 10/11/2014 của TAND thành phố Nha Trang xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (*đối với hành vi phạm tội vào ngày 05/5/2014*). Tổng hợp với hình phạt 06 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ” của Bản án số 247/2014/HS-ST ngày 23/9/2014 của TAND thành phố Nha Trang, buộc Bùi Văn D phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 năm 06 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/12/2015.

- Bản án số 118/2017/HS-ST ngày 20/6/2017 của TAND thành phố Nha Trang xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/5/2023.

Nhân thân: Ngày 07/5/2013, Chủ tịch UBND phường V, thành phố N quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã trong thời hạn 03 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Phân trại giam giữ khu vực N - thuộc Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh K từ ngày 14/11/2024; có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Đặng Thị Kim H, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn P, xã P - thành phố N (nay là phường N), tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1993

Nơi đăng ký thường trú: 80/66/98 D, phường E - Quận G (nay là phường A), thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 80/28/3 D, phường E - Quận G (nay là phường A), thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

** Người làm chứng:* Ông Nguyễn Hoàng Phi H1, sinh năm 2002

Địa chỉ: B P (số M), phường P - thành phố N (nay là phường N), tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 20 phút, ngày 14/11/2024, Tổ công tác Công an phường P trong khi tuần tra trên địa bàn phường P, thành phố N, khi đến khu vực trước số nhà A đường L, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa thì phát hiện Bùi Văn D đang điều khiển xe máy Honda AirBlade màu xanh đen biển kiểm soát 79N2-668.63 có biểu hiện nghi vấn về ma túy nên yêu cầu kiểm tra giấy tờ tùy thân. Quá trình kiểm tra, D tự mở và lấy từ trong túi quần giao nộp cho Tổ công tác 01 bìch nylon màu trắng, có khoá khần miệng màu đỏ, kích thước (4x75)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (*niêm phong ký hiệu A*). D khai nhận chất tinh thể màu trắng bên trong bìch nylon giao nộp là ma túy “đá” mà D cất giấu để sử dụng cho bản thân.

Tại Cơ quan Công an, Bùi Văn D khai nhận: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 14/11/2024, D điều khiển xe máy AirBlade màu xanh đen biển kiểm soát 79N2-668.63 đến khu vực công viên B, đường H, phường V, thành phố N và gặp người đàn ông tên C (*chưa rõ lai lịch*) đề mua ma túy đá, C đồng ý bán cho D một bìch ma túy “đá” với giá 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*). Sau khi có được ma túy, D cất giấu vào túi quần rồi chạy xe về nhà. Khi đến khu vực trước số nhà A đường L, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa thì bị Tổ công tác Công an phường P kiểm tra, D đã tự giao nộp bìch ma túy trên.

Bản Kết luận giám định số 666/2024/KL-KTHS ngày 20/11/2024 của Phòng K Công an tỉnh K kết luận: Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu A gửi giám định là ma túy, có khối lượng 10,5700 gam (Một không phẩy năm bảy không không gam), loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 198/CT-VKSNT ngày 23/6/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà (*nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hoà*) truy tố Bùi Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm g, o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hoà vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung bản Cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng các điểm g, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn D từ 07 (*Bảy*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù đến 08 (*Tám*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/11/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không xem xét. Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định và 01 biển số xe máy 79N2-668.63; Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 vỏ màu Gold, gắn sim sử dụng số thuê bao 077.8436.686; đề nghị chuyển xe máy Honda AirBlade màu xanh đen, số khung RLHJF4617EY365021, số máy JF46E5065051 cho Cơ quan cảnh sát điều tra giải quyết theo thẩm quyền. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn D đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hoà; thống nhất với bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hoà và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đều vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại các Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn D đã khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng truy tố, khẳng định những lời khai trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện, đúng sự thật, không bị bức cung và nội dung bản Cáo trạng

truy tố là đúng, không oan sai cho bị cáo. Xét thấy lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có căn cứ xác định: Khoảng 08 giờ 20 phút, ngày 14/11/2024, tại khu vực trước nhà số A đường L, phường P - thành phố N (nay là phường N), tổ công tác Công an phường P tuần tra, kiểm tra phát hiện bắt quả tang Bùi Văn D đang tàng trữ 10,57 gam ma túy loại Methamphetamine. Xét thấy mục đích của bị cáo cất giấu bất hợp pháp số ma túy trên là để tự sử dụng cho bản thân và không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy. Bản thân bị cáo có nhiều tiền án, chưa được xóa án tích, đã tái phạm, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”.

Vì vậy, Cáo trạng số 198/CT-VKSNT ngày 23/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực I - Khánh Hòa) truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật, đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Bùi Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm g, o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, nhiều tiền án chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không rút ra bài học cho bản thân, không tu chí hoàn lương mà tiếp tục phạm tội, điều đó thể hiện thái độ của bị cáo bất chấp, xem thường pháp luật. Do đó, cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, khi xem xét, quyết định mức hình phạt cần giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Hội đồng xét xử nhận thấy đề nghị vị đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng pháp luật, mức hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án, căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với điện thoại di động hiệu Iphone 12 vỏ màu Gold, gắn sim sử dụng số thuê bao 077.8436.686 thuộc sở hữu của bị cáo, không liên quan đến

hành vi phạm tội và bị cáo có yêu cầu được nhận lại nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

- Đối với biển số xe máy 79N2-668.63: Quá trình xác minh cho thấy đây là tài sản thuộc sở hữu bà Đặng Thị Kim H và bà H không có yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu xanh đen, số khung RLHJF4617EY365021, số máy JF46E5065051 do ông Nguyễn Anh T đứng tên chủ sở hữu, theo lời khai của ông T thì đây là tài sản do ông T bị mất trộm vào năm 2018 tại Quận C, thành phố Hồ Chí Minh. Xét thấy chiếc xe trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án này và vật chứng của vụ án “Trộm cắp tài sản” khác. Do đó, cần tách chiếc xe ra khỏi vụ án và chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra có thẩm quyền tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định pháp luật, đồng thời thông báo cho ông Nguyễn Anh T để bảo đảm quyền lợi hợp pháp của chủ sở hữu.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Các vấn đề khác: Đối với nam thành niên tên “C” là người đã bán ma túy cho bị cáo do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điểm g, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ các Điều 106; 136; 292; 293; 331; 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt bị cáo Bùi Văn D **08 (Tám)** năm **06 (Sáu)** tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/11/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo

2. Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên không xem xét.

3. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì giấy được niêm phong kín bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định: 10,1614g tinh thể màu trắng và 01 biển số xe máy 79N2-668.63.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 vỏ màu Gold, gắn sim sử dụng số thuê bao 077.8436.686 (đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng).

(Tình trạng vật chứng trên như Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 26/6/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang).

Tách chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu xanh đen, số khung RLHJF4617EY365021, số máy JF46E5065051 ra khỏi vụ án và chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra có thẩm quyền tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định pháp luật, đồng thời thông báo cho ông Nguyễn Anh T để bảo đảm quyền lợi hợp pháp của chủ sở hữu.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Toà án tỉnh Khánh Hoà xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 1 - Khánh Hòa;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Khánh Hòa.
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Bảo Trâm